

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

THỎA THUẬN KHUNG MUA SẮM TẬP TRUNG
Số: 01/TTK/TCTHADS-CTCP26

Căn cứ Luật Đấu thầu năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/06/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công;

Căn cứ Quyết định số 1766/QĐ-BTP ngày 24/8/2022 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu dự toán mua sắm "Mua sắm trang phục cho công chức, người lao động thuộc hệ thống Thi hành án dân sự năm 2022" của Tổng cục Thi hành án dân sự;

Căn cứ Quyết định số 708/QĐ-TCTHADS ngày 31/8/2022 của Tổng cục trưởng Tổng cục Thi hành án dân sự về việc phê duyệt Hồ sơ mời thầu gói thầu "Mua sắm trang phục cho công chức, người lao động thuộc hệ thống Thi hành án dân sự năm 2022";

Căn cứ Hồ sơ dự thầu gói thầu "Mua sắm trang phục cho công chức, người lao động thuộc hệ thống Thi hành án dân sự năm 2022" của Công ty Cổ phần 26;

Căn cứ Biên bản thương thảo thỏa thuận khung số 01/TTTTK/TCTHADS-CTCP26 ngày 10/10/2022 giữa Tổng cục Thi hành án dân sự và Công ty Cổ phần 26;

Căn cứ Quyết định số 985/QĐ-TCTHADS ngày 17/10/2022 của Tổng Cục trưởng Tổng cục Thi hành án dân sự về việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu của gói thầu "Mua sắm trang phục cho công chức, người lao động thuộc hệ thống Thi hành án dân sự năm 2022";

Hôm nay, ngày 18 tháng 10 năm 2022, tại trụ sở Tổng cục Thi hành án dân sự, Bộ Tư pháp, số 58 - 60 Trần Phú, Ba Đình, Hà Nội, chúng tôi gồm có:

I. Đơn vị mua sắm tập trung (Bên A)

Tên đơn vị : Tổng cục Thi hành án dân sự;

Địa chỉ : Số 58-60 Trần Phú, Quận Ba Đình, TP. Hà Nội;

Mã số quan hệ với NSNN: 1108572

Điện thoại : 024 6273 9621

Dại diện : Bà Trần Thị Phương Hoa, Chức vụ: Phó Tổng cục trưởng

II. Nhà thầu cung cấp tài sản (Bên B)

Tên đơn vị : Công ty Cổ phần 26;



Địa chỉ : Đường Hội Xá, Tổ 5. Phúc Lợi, quận Long Biên, TP.Hà Nội

Điện thoại : 02438.751461

Fax: 02438.751460

Mã số thuế : 0100108818

Số tài khoản : 02000 2692873

Tại : Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín, CN Long Biên, Hà Nội

Đại diện : Ông Trịnh Xuân Hiếu

Chức vụ: Chủ tịch HĐQT

Hai bên thương thảo, thống nhất cụ thể một số nội dung trong Thỏa thuận khung mua sắm tập trung (sau đây gọi là Thỏa thuận khung) gói thầu: “Mua sắm trang phục cho công chức, người lao động thuộc hệ thống Thi hành án dân sự năm 2022” với các nội dung như sau:

Điều 1. Danh mục trang phục cung cấp

1. Thông số kỹ thuật trang phục (*Chi tiết tại Phụ lục 01*).
2. Số lượng trang phục của từng đơn vị (*Chi tiết tại Phụ lục 02*).
3. Danh sách các đơn vị trực tiếp ký Hợp đồng mua sắm trang phục (*Chi tiết tại Phụ lục 02*).

Điều 2. Giá bán trang phục

Tổng giá tiền của Thỏa thuận khung: **21.849.296.400 đồng**

(*Bằng chữ: Hai mươi một tỷ, tám trăm bốn mươi chín triệu, hai trăm chín mươi sáu nghìn, bốn trăm đồng*).

STT	Danh mục tài sản	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá (đồng)	Thành tiền (đồng)
1	Quần áo thu đông	Bộ	2.463	1.129.000	2.780.727.000
2	Áo khoác ngoài mùa đông	Chiếc	1.958	932.000	1.824.856.000
3	Quần áo xuân hè mặc ngoài	Bộ	6.668	490.000	3.267.320.000
4	Áo sơ mi dài tay	Chiếc	10.413	186.500	1.942.024.500
5	Caravat	Chiếc	7.578	63.800	483.476.400
6	Mũ kê pi	Chiếc	3.789	137.400	520.608.600
7	Mũ bảo hiểm thi hành án	Chiếc	2.677	324.000	867.348.000
8	Lễ phục mùa hè	Bộ	8.541	1.052.500	8.989.402.500
9	Mũ kê pi lễ phục	Chiếc	8.541	137.400	1.173.533.400
Tổng					21.849.296.400

Giá trên đã bao gồm Thuế GTGT, phí, lệ phí, chi phí vận chuyển và các chi phí khác có liên quan.

Điều 3. Thanh toán, thanh lý Thỏa thuận khung

1. Thời hạn và phương thức thanh toán

Các đơn vị trực tiếp ký Hợp đồng mua sắm trang phục có trách nhiệm thanh toán tiền mua trang phục cho Bên B theo đúng thời hạn, phương thức thanh toán quy định trong Hợp đồng mua sắm trang phục và phù hợp với loại hợp đồng trọn gói.

2. Tài khoản thanh toán

Đơn vị thụ hưởng: Công ty Cổ phần 26

Tài khoản: 02000 2692873

Tại: Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín, CN Long Biên, Hà Nội

3. Thanh lý

- Thỏa thuận khung được nghiệm thu, thanh lý khi Bên A nhận được đầy đủ Hợp đồng, Biên bản nghiệm thu, Thanh lý hợp đồng mua sắm trang phục được ký giữa Bên B và đơn vị trực tiếp ký Hợp đồng mua sắm trang phục.

- Việc nghiệm thu, thanh lý Hợp đồng mua sắm trang phục được thực hiện theo quy định của pháp luật và Hợp đồng mua sắm trang phục đã ký giữa Bên B và đơn vị trực tiếp ký Hợp đồng mua sắm trang phục.

- Xử phạt do vi phạm Thỏa thuận khung và Hợp đồng mua sắm trang phục. Theo yêu cầu của Hồ sơ mời thầu và đề xuất của Hồ sơ dự thầu.

Điều 4. Thời gian, địa điểm bàn giao trang phục

1. Thời gian bàn giao trang phục: Tối đa 90 ngày kể từ ngày Thỏa thuận khung có hiệu lực.

2. Địa điểm bàn giao trang phục (*Chi tiết tại Phụ lục 02*).

Điều 5. Bảo hành

1. Điều kiện bảo hành

- Yêu cầu về bảo hành đối với trang phục như sau: Toàn bộ trang phục cung cấp theo Thỏa thuận khung, Hợp đồng mua sắm trang phục phải được bảo hành theo yêu cầu của Hồ sơ mời thầu và đề xuất của Hồ sơ dự thầu.

- Thời gian bảo hành: 12 tháng được tính từ thời điểm ký Biên bản bàn giao và nghiệm thu giữa Bên B với đơn vị trực tiếp ký Hợp đồng mua sắm trang phục. Bên B có trách nhiệm cung cấp hoặc thanh toán các dịch vụ bảo hành, bao gồm việc khắc phục sự cố trang phục do lỗi của nhà sản xuất trong thời gian bảo hành.

2. Khi phát sinh hư hỏng, sự cố của trang phục trong thời hạn bảo hành, đơn vị trực tiếp ký Hợp đồng mua sắm trang phục sẽ thông báo cho Bên B qua điện thoại hoặc bằng văn bản (fax) mô tả hiện tượng của sự cố để được hướng dẫn cách xử lý. Trong vòng 72 giờ kể từ khi nhận được thông báo của đơn vị trực tiếp ký Hợp đồng mua sắm trang phục, Bên B phải cử cán bộ kỹ thuật đến kiểm tra, xử lý hoặc nhận trang phục đi khắc phục các lỗi như bung chỉ, tuột khuy, hỏng khóa... Việc kiểm tra, khắc phục các hư hỏng, khuyết tật phải được thực hiện trong

vòng 07 ngày kể từ ngày nhận được thông báo của đơn vị trực tiếp ký Hợp đồng mua sắm trang phục.

3. Trường hợp quá thời hạn cam kết có mặt tại địa điểm của đơn vị trực tiếp ký Hợp đồng mua sắm trang phục để sửa chữa, khắc phục sự cố mà Bên B vẫn vắng mặt hoặc Bên B không thể sửa chữa, khắc phục sự cố trong vòng 07 ngày kể từ ngày nhận được thông báo, đơn vị trực tiếp ký Hợp đồng mua sắm trang phục có quyền đưa ra phương án giải quyết. Bên B chi trả mọi chi phí phát sinh liên quan đến việc sửa chữa, khắc phục trên cơ sở chứng từ thực tế phát sinh được đơn vị trực tiếp ký Hợp đồng mua sắm trang phục gửi đến để thanh toán. Nếu Bên B không thanh toán trực tiếp khoản tiền này, Bên A sẽ yêu cầu ngân hàng trích từ bảo lãnh bảo hành chuyển vào tài khoản của đơn vị trực tiếp ký Hợp đồng mua sắm trang phục sau khi đơn vị báo cáo bằng văn bản về Bên A. Bên A sẽ yêu cầu ngân hàng thanh toán cho các đơn vị 01 lần/1 quý (nếu có) vào thời điểm cuối mỗi quý.

4. Bảo lãnh bảo hành

- Bên B có nghĩa vụ nộp bảo lãnh bảo hành theo hình thức thư bảo lãnh do ngân hàng hoạt động hợp pháp tại Việt Nam phát hành (đơn vị thụ hưởng là Bên A) với giá trị tương đương 5% (năm phần trăm) tổng giá trị Thỏa thuận khung là **1.092.464.820 VNĐ** (Một tỷ, không trăm chín mươi hai triệu, bốn trăm sáu mươi tư nghìn, tám trăm hai mươi đồng) trước khi ký Thanh lý Thỏa thuận khung với Bên A.

- Hiệu lực của bảo lãnh bảo hành: 12 tháng kể từ ngày phát hành bảo lãnh bảo hành.

- Thời hạn giải tỏa bảo lãnh bảo hành: khi đủ 12 tháng kể từ ngày bảo lãnh bảo hành có hiệu lực.

5. Cơ chế thực hiện bảo hành và xử lý các vấn đề liên quan

Việc bảo hành được thực hiện theo yêu cầu của Hồ sơ mời thầu và đề xuất của Hồ sơ dự thầu: Khi có trang phục cần bảo hành, đơn vị liên hệ trực tiếp với Bên B để Bên B hướng dẫn thủ tục, địa chỉ bảo hành như sau:

Công ty Cổ phần 26

Địa chỉ: Đường Hội Xá, Tổ 5. Phúc Lợi, quận Long Biên, TP.Hà Nội

Số điện thoại liên hệ: 02438.751461/0339.889.966/0988.770.523

Điều 6. Quyền và nghĩa vụ của các Bên có liên quan

1. Quyền và nghĩa vụ của Bên A

- Yêu cầu Bên B xây dựng kế hoạch liên hệ với các đơn vị trực tiếp ký Hợp đồng mua sắm trang phục để ký và thực hiện Hợp đồng mua sắm trang phục.

- Yêu cầu đơn vị trực tiếp ký Hợp đồng mua sắm trang phục từ chối tiếp nhận trang phục do Bên B cung cấp nếu phát hiện không đúng chủng loại trang phục quy định tại Thỏa thuận khung; yêu cầu Bên B khắc phục trong trường hợp giao trang phục không phù hợp với Hợp đồng mua sắm trang phục.

- Yêu cầu đơn vị trực tiếp ký Hợp đồng mua sắm trang phục ngừng thanh toán tiền mua trang phục khi có bằng chứng về việc buôn bán lừa dối; có bằng chứng về

việc trang phục đang là đối tượng bị tranh chấp; hoặc có bằng chứng về việc Bên B đã giao trang phục không phù hợp với Hợp đồng mua sắm trang phục.

- Bên A hoặc đại diện của Bên A có quyền kiểm tra trang phục được cung cấp để đảm bảo trang phục đó có đặc tính kỹ thuật phù hợp với yêu cầu của Thỏa thuận khung và Hợp đồng mua sắm trang phục. Việc thực hiện kiểm tra, trang phục của Bên A không dẫn đến miễn trừ nghĩa vụ bảo hành hay các nghĩa vụ khác của Bên B theo Thỏa thuận khung và Hợp đồng mua sắm trang phục.

- Giám sát việc thực hiện Thỏa thuận khung, Hợp đồng mua sắm trang phục của Bên B trong khuôn khổ của Thỏa thuận khung, tiếp nhận, xử lý thông tin phản hồi từ các đơn vị trực tiếp ký Hợp đồng mua sắm trang phục.

- Thực hiện trách nhiệm của chủ đầu tư, trách nhiệm của bên mời thầu theo quy định của pháp luật về đấu thầu và các văn bản pháp luật khác có liên quan.

2. Quyền và nghĩa vụ của Bên B

- Xây dựng kế hoạch, liên hệ với các đơn vị trực tiếp ký Hợp đồng mua sắm trang phục để ký và thực hiện Hợp đồng mua sắm trang phục.

- Giao trang phục và chứng từ liên quan theo đúng số lượng, chất lượng, thời gian, địa điểm và các điều khoản quy định khác của Thỏa thuận khung và Hợp đồng mua sắm trang phục.

- Bên B phải nêu rõ xuất xứ của trang phục và các tài liệu kèm theo để chứng minh tính hợp lệ của trang phục.

- Bên B phải hoàn toàn chịu trách nhiệm về mọi thiệt hại phát sinh do việc khiếu nại của bên thứ ba về việc vi phạm bản quyền sở hữu trí tuệ liên quan đến trang phục mà Bên B đã cung cấp theo Thỏa thuận khung và Hợp đồng mua sắm trang phục.

- Bên B chịu trách nhiệm đóng gói, vận chuyển trang phục; bốc dỡ phù hợp với điều kiện thực tế tại địa điểm sử dụng quy định trong Thỏa thuận khung và Hợp đồng mua sắm trang phục.

- Bên B phải có trách nhiệm thay thế hoặc tiến hành điều chỉnh những trang phục không phù hợp để đáp ứng đúng các yêu cầu về đặc tính kỹ thuật theo Thỏa thuận khung, Hợp đồng mua sắm trang phục. Trường hợp Bên B không có khả năng thay thế hay điều chỉnh trang phục không phù hợp, Bên A có quyền tổ chức việc thay thế hay điều chỉnh nếu thấy cần thiết, mọi rủi ro và chi phí liên quan do Bên B chịu.

- Yêu cầu đơn vị trực tiếp ký Hợp đồng mua sắm trang phục thanh toán theo quy định của Hợp đồng và pháp luật hiện hành.

- Thực hiện đầy đủ các cam kết và nội dung khác đã ghi trong Hồ sơ dự thầu.

- Trong thời hạn bảo hành, Bên B có quyền từ chối bảo hành khi trang phục bị hỏng do bị phá hoại, sử dụng không đúng quy cách, trang phục đã được can thiệp, sửa chữa bởi đơn vị khác không phải Bên B, lý do thiên tai, chiến tranh.

- Bên B có thể chấm dứt Hợp đồng mua sắm trang phục mà không phải chịu bất cứ chi phí đền bù nào trong trường hợp đơn vị trực tiếp ký Hợp đồng mua sắm trang phục có các hành vi vi phạm cơ bản về Hợp đồng.

- Có trách nhiệm lấy số đo với từng công chức, người lao động tại trụ sở các cơ quan được may sắm trang phục.

- Chịu trách nhiệm phát hành Bảo đảm thực hiện Thỏa thuận khung.

- Chịu trách nhiệm đối với toàn bộ nghĩa vụ phát sinh với Ngân hàng liên quan đến các phần việc của đơn vị trong suốt quá trình thực hiện Thỏa thuận khung.

- Chịu trách nhiệm bàn giao trang phục cho các đơn vị trực tiếp ký Hợp đồng mua sắm trang phục; phát hành hóa đơn, tiếp nhận kinh phí thanh toán tiền may sắm trang phục đối với phần trang phục do nhà thầu chịu trách nhiệm cung cấp.

Thực hiện nghĩa vụ khác của nhà thầu theo quy định của pháp luật Việt Nam hiện hành.

3. Quyền và nghĩa vụ của Đơn vị ký Hợp đồng mua sắm trang phục

a) Ký kết Hợp đồng mua sắm trang phục

Công nhận kết quả lựa chọn nhà thầu, nội dung Thỏa thuận khung và ký kết Hợp đồng mua sắm trang phục với Bên B trên cơ sở Thỏa thuận khung.

b) Kiểm tra, tiếp nhận trang phục

- Từ chối tiếp nhận trang phục do Bên B cung cấp nếu phát hiện không đúng chủng loại trang phục quy định tại Hợp đồng mua sắm trang phục. Yêu cầu Bên B khắc phục trong trường hợp giao trang phục không phù hợp với Hợp đồng mua sắm trang phục.

- Chuẩn bị các điều kiện cần thiết tại địa điểm sử dụng trang phục để Bên B tập kết và bàn giao theo kế hoạch, tiến độ đã thỏa thuận trong Hợp đồng mua sắm trang phục.

- Bố trí cán bộ kiểm tra, tiếp nhận bàn giao trang phục, hồ sơ tài liệu và tiếp thu hướng dẫn sử dụng.

- Thông báo cho Bên A về các vấn đề phát sinh trong quá trình thực hiện Hợp đồng mua sắm trang phục, kết quả thực hiện Hợp đồng mua sắm trang phục, đã ký với Bên B.

c) Thanh toán

- Đơn vị trực tiếp ký Hợp đồng mua sắm trang phục thanh toán trực tiếp cho nhà thầu, cụ thể như sau:

+ Các đơn vị trực tiếp ký Hợp đồng mua sắm trang phục thanh toán bằng chuyển khoản 01 lần cho nhà thầu sau khi nhà thầu hoàn thành việc thực hiện hợp đồng trong vòng không quá 30 ngày, kể từ ngày nhà thầu xuất trình đầy đủ các chứng từ theo quy định của pháp luật.

+ Trường hợp tạm ứng tiền: Số tiền tạm ứng không quá 30% giá trị hợp đồng. Nhà thầu phải nộp Bảo lãnh tạm ứng tương đương với khoản tiền tạm ứng. Bảo lãnh này sẽ được giải tỏa cho nhà thầu ngay sau khi nhà thầu xuất trình văn bản

nghiệm thu, thanh lý hợp đồng, trong đó xác nhận nhà thầu đã cung cấp đầy đủ trang phục theo thỏa thuận của hợp đồng.

Số tiền còn lại đơn vị trực tiếp ký Hợp đồng mua sắm trang phục sẽ thanh toán cho nhà thầu chậm nhất trong vòng 30 ngày, kể từ ngày nhà thầu xuất trình đầy đủ chứng từ theo quy định của pháp luật.

- Ngày thanh toán tiền mua trang phục khi có bằng chứng về việc Bên B lừa dối, có bằng chứng về việc trang phục đang là đối tượng bị tranh chấp, hoặc có bằng chứng về việc Bên B đã giao trang phục không phù hợp với Hợp đồng mua sắm trang phục.

Điều 7. Hiệu lực của Thỏa thuận khung

- Thỏa thuận khung là cơ sở để đơn vị trực tiếp ký Hợp đồng mua sắm trang phục ký Hợp đồng mua sắm trang phục với Nhà thầu cung cấp trang phục.

- Thỏa thuận khung có hiệu lực kể từ ngày hai bên ký Thỏa thuận khung mua sắm trang phục.

- Trong vòng 3 ngày, kể từ ngày hai bên ký Thỏa thuận khung, bên B phải cung cấp bảo đảm thực hiện Thỏa thuận khung theo hình thức thư bảo lãnh do ngân hàng hoạt động hợp pháp tại Việt Nam phát hành với giá trị và thời hạn hiệu lực như sau:

+ Giá trị bảo đảm thực hiện Thỏa thuận khung, Hợp đồng mua sắm trang phục: 5% giá trị Thỏa thuận khung, với số tiền: **1.092.464.820 VNĐ** (Một tỷ, không trăm chín mươi hai triệu, bốn trăm sáu mươi tư nghìn, tám trăm hai mươi đồng).

+ Thời hạn hiệu lực: 90 ngày kể từ ngày phát hành Bảo lãnh thực hiện Thỏa thuận khung. Nếu sau 90 ngày mà hai bên chưa ký nghiệm thu thanh lý Thỏa thuận khung thì Bên B phải tiến hành gia hạn bảo đảm thực hiện Thỏa thuận khung cho đến khi nghiệm thu thanh lý Thỏa thuận khung và Bên B chuyển sang nghĩa vụ bảo lãnh bảo hành theo quy định.

- Bên B không được hoàn trả bảo đảm thực hiện Thỏa thuận khung, Hợp đồng mua sắm trang phục trong trường hợp sau đây:

+ Từ chối thực hiện Thỏa thuận khung, Hợp đồng mua sắm trang phục khi Thỏa thuận khung, Hợp đồng mua sắm trang phục có hiệu lực.

+ Vi phạm Thỏa thuận trong thỏa thuận khung, Hợp đồng mua sắm trang phục.

+ Thực hiện Hợp đồng mua sắm trang phục chậm tiến độ do lỗi của Bên B nhưng từ chối gia hạn hiệu lực của bảo đảm thực hiện Thỏa thuận khung, Hợp đồng mua sắm trang phục.

Điều 8. Xử phạt do vi phạm Thỏa thuận khung

- Trường hợp một bên vi phạm Thỏa thuận khung gây thiệt hại cho bên còn lại thì phải bồi thường cho bên bị thiệt hại. Mức bồi thường thiệt hại xác định trên cơ sở thỏa thuận giữa các bên và theo quy định của pháp luật hiện hành.

- Trường hợp Bên B vi phạm Thỏa thuận khung thì ngoài việc phải bồi thường thiệt hại (nếu có) cho Bên A, Bên B sẽ không được hoàn trả bảo đảm thực hiện Thỏa thuận khung, Hợp đồng mua sắm trang phục theo quy định tại Điều 7 của Thỏa thuận khung.

- Bên A và Bên B có trách nhiệm giải quyết các tranh chấp phát sinh giữa hai bên thông qua thương lượng, hòa giải. Nếu tranh chấp không thể giải quyết được bằng thương lượng, hòa giải trong vòng 60 ngày kể từ ngày phát sinh tranh chấp thì bất kỳ bên nào cũng đều có thể yêu cầu đưa việc tranh chấp ra giải quyết tại Tòa án và giải quyết của Tòa án là cơ sở để các bên thực hiện.

Điều 9. Các nội dung liên quan

1. Hồ sơ Thỏa thuận khung và thứ tự ưu tiên

1.1. Thỏa thuận khung bao gồm Thỏa thuận khung và các tài liệu kèm theo

1.2. Các tài liệu kèm theo Thỏa thuận khung là một bộ phận không tách rời của Thỏa thuận khung, bao gồm:

- a) Quyết định phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu;
- b) Hồ sơ mời thầu gói thầu “Mua sắm trang phục cho công chức, người lao động thuộc hệ thống Thi hành án dân sự năm 2022”;
- c) Hồ sơ dự thầu gói thầu: “Mua sắm trang phục cho công chức, người lao động thuộc hệ thống Thi hành án dân sự năm 2022”;
- d) Biên bản thương thảo Thỏa thuận khung số 01/TTTTK/TCTHADS-CTCP26 ngày 10/10/2022;
- đ) Thông báo chấp nhận hồ sơ dự thầu và trao thỏa thuận khung;
- e) Các Phụ lục kèm theo Thỏa thuận khung;
- g) Các tài liệu khác có liên quan.

1.3. Thứ tự ưu tiên áp dụng các tài liệu kèm theo Thỏa thuận khung theo thứ tự quy định tại Khoản 1.2 Điều này.

2. Các nội dung liên quan khác

- Luật điều chỉnh Thỏa thuận khung, Hợp đồng mua sắm trang phục là luật Việt Nam.

- Thỏa thuận khung này bao gồm các Phụ lục đính kèm sau:

- + Phụ lục 01: Thông số kỹ thuật trang phục;
- + Phụ lục 02: Số lượng, danh sách các đơn vị trực tiếp ký Hợp đồng mua sắm trang phục và địa điểm giao trang phục;
- + Phụ lục 03: Hợp đồng mua sắm trang phục;
- + Phụ lục 04: Biên bản nghiệm thu, bàn giao, tiếp nhận trang phục;
- + Phụ lục 05: Thanh lý Hợp đồng mua sắm trang phục;

Thỏa thuận khung này được làm thành 10 (mười) bản có giá trị pháp lý như nhau; Bên A giữ 05 (năm) bản, bên B giữ giữ 04 (bốn) bản, Cục kế hoạch - Tài chính Bộ Tư pháp giữ 01 (một) bản./.

**ĐẠI DIỆN NHÀ THẦU
CUNG CẤP TRANG PHỤC**
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)
CÔNG TY CỔ PHẦN 26
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Trịnh Xuân Hiếu

**ĐẠI DIỆN ĐƠN VỊ
MUA SẴM TẬP TRUNG**
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)
KT. TỔNG CỤC TRƯỞNG
PHÓ TỔNG CỤC TRƯỞNG



Trần Thị Phương Hoa

THÔNG SỐ KỸ THUẬT TRANG PHỤC**1. Đối với vải may trang phục:**

Vải may trang phục mới 100% và được sản xuất tại Việt Nam.

1.1. Vải may quần áo thu đông, áo khoác ngoài mùa đông nam - nữ, Caravat, mũ kêpi

TT	Chỉ tiêu đánh giá		Qui định	Dung sai	Phương pháp thử
1	Vải		Tuytsi phía len		
2	Màu sắc		Xanh rêu sẫm (như mẫu)	Độ sai lệch màu: $\Delta E \leq 1$	
3	Khối lượng thực tế (g/m^2)		250	$\pm 5\%$	TCVN 8042:2009
4	Kiểu dệt		Vân chéo 2/1		TCVN 4897:1989
5	Thành phần nguyên liệu (%)		Polyeste/Wool : 70/30	Polyeste:- 5% Wool: +5%	ISO/TR 11827:2012 TCVN 5465-4:2009
6	Thay đổi kích thước sau giặt và làm khô (40°C) (%)	Dọc	-2,0 ÷ +2,0		TCVN 8041:2009
		Ngang	-1,5 ÷ +1,5		
7	Độ bền màu giặt (40°C) (cấp)	Thay đổi màu		≥ 4	TCVN 7835-C10:2007
		Dây màu	Diaxetat	≥ 4	
			Bông	≥ 4	
			Polyamit	≥ 4	
			Polyeste	≥ 4	
			Acrylic	≥ 4	
Len	≥ 4				
8	Hàm lượng Formaldehyt (mg/kg)		K.p.h.t		TCVN 7421-1:2013
9	Xác định các amin thơm giải phóng từ chất màu azo (mg/kg)		K.p.h.t		TCVN 7619-1:2007 TCVN 7619-2:2007

1.2. Vải may quần xuân hè nam - nữ

TT	Chỉ tiêu đánh giá		Qui định	Dung sai	Phương pháp thử
1	Vải		Gabadin		
2	Màu sắc		Xanh rêu sẫm (như mẫu)	Độ sai lệch màu: $\Delta E \leq 1$	
3	Khối lượng thực tế (g/m ²)		257,6	±5%	TCVN 8042:2009
4	Kiểu dệt		Vân chéo 2/1		TCVN 4897:1989
5	Thành phần nguyên liệu (%)		Polyeste/Visco: 64,8/35,2	±3%	ISO/IR 11827:2012 TCVN 5465 11:2009
6	Thay đổi kích thước sau giặt và làm khô (40 ⁰ C) (%)	Dọc	-1,9 ÷ +1,5		TCVN 8041:2009
		Ngang	-1,5 ÷ +1,5		
7	Độ bền màu giặt (40 ⁰ C) (cấp)	Thay đổi màu		≥4	TCVN 7835-C10:2007
		Dây màu	Diaxetat	≥4	
			Bông	≥4	
			Polyamit	≥4	
			Polyeste	≥4	
			Acrylic	>4	
I.en	≥4				
8	Hàm lượng Formaldehyt (mg/kg)		K.p.h.t		TCVN 7421-1:2013
9	Xác định các amin thơm giải phóng từ chất màu azo (mg/kg)		K.p.l.t		TCVN 7619-1:2007 TCVN 7619-2:2007

1.3. Vải may áo xuân hè ngắn tay nam - nữ

TT	Chỉ tiêu đánh giá		Qui định	Dung sai	Phương pháp thử
1	Vải		Pôpolin		
2	Màu sắc		Ghi sáng (như mẫu)	Độ sai lệch	

3	Khối lượng thực tế (g/m ²)		172,1	màu: ΔE≤1 ±5%	TCVN 8042:2009
4	Kiểu dệt		Vân điểm		TCVN 4897:1989
5	Thành phần nguyên liệu (%)		Polyeste/Visco: 65/35	±3%	ISO/TR 11827:2012 TCVN 5465- 11:2009
6	Thay đổi kích thước sau giặt và làm khô (40 ⁰ C) (%)	Dọc Ngang	-1,5 ÷ +1,5 -1,5 ÷ +1,5		TCVN 8041:2009
7	Độ bền màu giặt (40 ⁰ C) (cấp)	Thay đổi màu		≥4	TCVN 7835- C10:2007
		Dây màu	Diaxetat	≥4	
			Bông	≥4	
			Polyamit	≥4	
			Polyeste	≥4	
			Acrylic	≥4	
Len	≥4				
8	Hàm lượng Formaldehyt (mg/kg)		K.p.h.t		TCVN 7421- 1:2013
9	Xác định các amin thơm giải phóng từ chất màu azo (mg/kg)		K.p.h.t		TCVN 7619-1:2007 TCVN 7619-2:2007

1.4. Vải may áo sơ mi trắng nam - nữ

T T	Chỉ tiêu đánh giá	Qui định	Dung sai	Phương pháp thử
1	Vải	Pôpolin		
2	Màu sắc	Trắng (như mẫu)		
3	Khối lượng thực tế (g/m ²)	162,6	±5%	TCVN 8042:2009
4	Kiểu dệt	Vân điểm		TCVN 4897:1989
5	Thành phần nguyên liệu (%)	Polyeste/Visco: o: (63/37)	±3%	ISO/TR 11827:2012 TCVN 5465- 11:2009

6	Thay đổi kích thước sau giặt và làm khô (40 ⁰ C) (%)	Dọc	-1,5 ÷ +1,5		TCVN 8041:2009
		Ngang	-1,5 ÷ +1,5		
7	Độ trắng (cấp)		>10		Theo thang đo độ trắng của CIBA-GEIGY
8	Hàm lượng Formaldehyt (mg/kg)		K.p.h.t		TCVN 7421-1:2013
9	Xác định các amin thơm giải phóng từ chất màu azo (mg/kg)		K.p.h.t		TCVN 7619-1:2007 TCVN 7619-2:2007

2. Đối với vải may lễ phục mùa hè:

Vải may lễ phục mới 100% và được sản xuất tại Việt Nam.

TT	Chỉ tiêu đánh giá		Qui định	Dung sai	Phương pháp thử
1	Vải		Tuytsi pha len		
2	Màu sắc		Trắng kem	Độ sai lệch màu: $\Delta E \leq 1$	
3	Khối lượng thực tế (g/m ²)		255	±5%	TCVN 8042:2009
4	Kiểu dệt		Vân chéo 2/1		TCVN 4897:1989
5	Thành phần nguyên liệu (%)		Polyeste/Visco: 81,08/1,92	±3%	ISO/TR 11827:2012 TCVN 5465-11:2009 TCVN 8041:2009
6	Thay đổi kích thước sau giặt và làm khô (40 ⁰ C) (%)	Dọc	-1,9 ÷ +1,5		
		Ngang	-1,5 ÷ +1,5		
7	Độ bền màu giặt (40 ⁰ C) (cấp)	Thay đổi màu		≥4	TCVN 7835-C10:2007
		Dây màu	Diaxetat	≥4	
			Bông	≥4	
			Polyamit	≥4	
			Polyeste	≥4	
			Acrylic	≥4	
			Len	≥4	

8	Hàm lượng Formaldehyt (mg/kg)	K.p.h.t	TCVN 7421-1:2013
9	Xác định các amin thơm giải phóng từ chất màu azo (mg/kg)	K.p.h.t	TCVN 7619-1:2007 TCVN 7619-2:2007

3. Đối với may trang phục

TT	Chỉ tiêu đánh giá	Mức yêu cầu để được đánh giá đạt
1	Trang phục nam	<p>1. Áo thu đông mặc ngoài</p> <p>a) Màu sắc là vải màu xanh rêu sẫm;</p> <p>b) Kiểu dáng là kiểu áo khoác bốn túi, bốn cúc; ve cổ kiểu chữ V, lá cổ trên có khuyết cài phù hiệu; cúc áo bằng kim loại mạ màu vàng (đồng mạ vàng, cúc ở nẹp áo và cúc ở 2 túi áo dưới có đường kính Ø22 mm, cúc ở 2 túi áo trên có đường kính Ø15 mm), có in dập biểu tượng ngành thi hành án dân sự (biểu trưng Thi hành án dân sự) (dập nổi hình ngôi sao năm (5) cánh ở giữa, bao quanh ngôi sao là hình cái khiên và 2 thanh kiếm chéo nhau ở phía sau khiên, xung quanh là hình hai (2) bông lúa, phía trên có chữ viết tắt THADS); áo có hai túi ộp trên và hai túi ộp dưới, nắp túi hơi lượn cong, bị túi lượn tròn, giữa bị túi có xúp chìm, phía trên chính giữa nắp túi áo trái có hai khuyết để cài biển tên; vai áo có hai đĩa vai; vạt áo vuông; tay áo làm bác tay rộng 9 cm, sống áo có xẻ sau; ngực áo và thân áo có ép keo mùng, trên vai áo có chũm hai lớp canh tóc; áo được lót thân trước, thân sau, tay áo; vải lót đồng màu với màu của áo; toàn bộ ve áo, cổ áo, nẹp áo, túi áo, bác tay đều hai đường may.</p> <p>2. Quần thu đông, quần xuân hè mặc ngoài</p> <p>a) Màu sắc là vải màu xanh rêu sẫm;</p> <p>b) Kiểu dáng là quần âu kiểu ống đứng; thân trước một ly xếp, hai túi chéo, thân sau có chiết một ly, hai túi hậu cài khuy nhựa (miệng túi hậu 1cm); cửa quần có khóa kéo, đầu cạp có một móc và một cúc hãm trong (cúc bằng nhựa, có đường kính Ø15 mm), cạp có quai nhê, có một móc và một khuy; quần có sáu đĩa chia đều.</p> <p>3. Áo sơ mi dài tay</p> <p>a) Màu sắc là vải màu trắng;</p> <p>b) Kiểu dáng là kiểu cổ đực có chân; nẹp áo</p>

		<p>bong; cúc áo bằng nhựa in dập chữ viết tắt ngành thi hành án dân sự (THADS, có đường kính Ø11 mm), màu của cúc cùng màu với màu của áo; có một túi bên trái, đáy túi vát góc; thân sau cầu vai chiết ly hai bên, gấu áo lượn tôm 5 cm; tay áo có măng séc, có một cúc chính và một cúc phụ bên cạnh; cổ áo, nẹp áo, măng séc tay, gấu áo may đều một đường 0,5 cm.</p> <p>4. Áo xuân hè mặc ngoài</p> <p>a) Màu sắc là vải màu ghi sáng;</p> <p>b) Kiểu dáng là áo kiểu cổ đực có chân; ve cổ có khuyết cài phù hiệu; cúc áo bằng nhựa in dập chữ viết tắt ngành thi hành án dân sự (THADS, có đường kính Ø11 mm), màu của cúc cùng với màu của áo; áo có hai túi ốp trên, giữa bì túi có một xúp nổi 3 cm, nắp trái đào và khuy cài, phía trên chính giữa nắp túi áo trái có hai khuyết để cài biển tên; vai áo có hai đĩa vai; tay áo gập gấu lơ vê; thân sau cầu vai chiết ly hai bên; vạt áo lượn tôm 5 cm; cổ áo và túi áo đều điều hai đường may.</p> <p>5. Áo khoác ngoài mùa đông</p> <p>a) Màu sắc là vải màu xanh rêu sẫm;</p> <p>b) Kiểu dáng là áo kiểu cài thẳng ba cúc; ve cổ hình chữ K (ve thụt, cổ thò); thân trước có đê cúp ngực, thân sau có cầu vai, xẻ sau; phía trong áo có túi lót, phía ngoài áo có dây lưng vải; hai túi coi làm chéo; có cá tay đầu nhọn dính một cúc; các đường điều nổi tám ply, vai áo có hai đĩa vai; ngực áo, tay áo dính cúc 2,5 cm; có hai túi lót kiểu hai viền; toàn bộ thân áo được dựng canh tóc. Cúc áo bằng nhựa, cùng màu với màu áo, cúc ở nẹp áo có đường kính Ø25 mm, cúc ở tay áo có đường kính Ø25 mm, có in dập chữ THADS.</p>
2	Trang phục nữ	<p>1. Áo thu đông mặc ngoài</p> <p>a) Màu sắc là vải màu xanh rêu sẫm;</p> <p>b) Kiểu dáng là kiểu áo khoác hai túi, bốn cúc; ve áo kiểu chữ V, lá cổ trên có khuyết cài phù</p>

	<p>hiệu; cúc áo bằng kim loại mạ màu vàng (đồng mạ vàng, cúc ở nẹp áo có đường kính Ø18 mm, cúc ở túi áo có đường kính Ø18 mm), có in dập biểu tượng ngành thi hành án dân sự (biểu trưng Thi hành án dân sự) (dập nổi hình ngôi sao năm (5) cánh ở giữa, bao quanh ngôi sao là hình cái khiên và 2 thanh kiếm chéo nhau ở phía sau khiên, xung quanh là hình hai (2) bông lúa, phía trên có chữ viết tắt THADS); phía trên chính giữa ngực trái có hai khuyết để cài biển tên; hai túi dưới bỏ coi có nắp, nắp túi hơi lượn cong, thân túi chìm; vai áo có hai đĩa vai; vạt áo vuông; tay áo có làm béc tay rộng 1 cm; sống áo có xẻ sau, thân áo có ép keo mũn; áo được lót thân trước, thân sau, tay áo; vải lót đồng màu với màu của áo; toàn bộ ve áo, cổ áo, nẹp áo, túi áo, béc tay diễu hai đường may.</p> <p>2. Quần thu đông và quần xuân hè mặc ngoài</p> <p>a) Màu sắc là vải màu xanh rêu sẫm;</p> <p>b) Kiểu dáng là dáng quần âu kiểu suông đứng, quần cạp 4 cm, hai túi chéo, thân sau có chiết một ly; cửa quần có khóa kéo, cạp có quai nhê, có một khuy, một móc; quần có năm đĩa chia đều.</p> <p>3. Áo sơ mi dài tay</p> <p>a) Màu sắc là vải màu trắng;</p> <p>b) Kiểu dáng là kiểu cổ đúc có chần, nẹp áo bong; cúc áo bằng nhựa in dập chữ viết tắt ngành thi hành án dân sự (THADS), màu của cúc cùng với màu của áo (cúc áo có đường kính Ø11 mm); thân chiết bốn ly, có hai ly ven ngực; gấu áo lượn tằm 5 cm; tay áo có măng séc 7 cm, cài 2 khuy, có bỏ thép tay (có xếp một ly tay); toàn bộ cổ áo, nẹp áo, măng séc may mí một đường, gấu áo may cuộn 0,5 cm.</p> <p>4. Áo xuân hè mặc ngoài</p> <p>a) Màu sắc: Vải màu ghi sáng;</p> <p>b) Kiểu dáng là kiểu thân áo bầy mảnh, hai túi, bốn cúc; ve cổ hình chữ K (ve thụt, cổ thò), lá cổ trên có khuyết cài phù hiệu; cúc áo bằng nhựa in dập chữ viết tắt ngành thi hành án dân</p>
--	--

		<p>sự (THADS), màu của cúc cùng với màu của áo (cúc áo có đường kính Ø11 mm); phía trên chính giữa ngực trái có hai khuyết để cài biển tên; áo có hai túi dưới, nắp túi lượn cong, đáy túi vát góc, giữa bì túi có một xúp nổi 3 cm; có hai đĩa cầu vai; gấu áo bằng, gấu tay áo may gấp lờ vê; toàn bộ cổ áo, túi áo có điều hai đường may.</p> <p>5. Áo khoác ngoài mùa đông</p> <p>a) Màu sắc là vải màu xanh rêu sẫm;</p> <p>b) Kiểu dáng là áo kiểu cài thẳng ba cúc; ve cổ hình chữ K (ve thật, cổ thò); thân trước có đề cúp ngực, thân sau có cầu vai, xẻ sau; phía trong áo có túi lót, phía ngoài áo có dây lưng vải; hai túi coi làm chéo; có cá tay đầu nhọn dính một cúc; các đường điều nổi tám ply, vai áo có hai đĩa vai; ngực áo, tay áo dính cúc 2,5 cm; có hai túi lót kiểu hai viền; toàn bộ thân áo được dựng canh tóc. Cúc áo bằng nhựa, cùng màu với màu áo, cúc ở nẹp áo có đường kính Ø25 mm, cúc ở tay áo có đường kính Ø25 mm), có in dập chữ viết tắt THADS).</p>
3	Mũ Kêpi	<p>1. Màu sắc: Theo màu áo thu đông mặc ngoài.</p> <p>2. Kiểu dáng là mũ có thành cong, đỉnh và cầu mũ được làm bằng cùng một loại vải, phía trước có lưỡi trai bằng nhựa màu đen bóng, thấp dần về phía trước; mũ có dây cooc đồng màu vàng, hai đầu được dính bằng cúc kim loại màu vàng, trên mặt cúc có hình ngôi sao năm cánh nổi; phía trước cầu mũ có đục ôzê chính giữa; hai bên thành mũ có đục bốn ôzê; thành mũ phía trước được dựng bằng nhựa mỏng; lót cầu mũ làm bằng vải trắng nhựa, phía trong được gắn với bọt xốp.</p>
4	Caravat	<p>1. Màu sắc là màu xanh rêu sẫm.</p> <p>2. Caravat có độ dài, rộng vừa phải; kiểu thắt sẵn, có khóa kéo, có chốt hãm tự động.</p>
5	Mũ bảo hiểm thi hành án	<p>- Mũ bảo hiểm thi hành án là loại mũ bảo hiểm có màu xanh rêu sẫm, phía ngoài bên phải trên thân mũ có in dòng chữ “THI HÀNH ÁN DÂN SỰ”.</p>

	<p>- Nhà thầu phải cung cấp các chứng nhận hợp quy Mũ bảo hiểm đã cung cấp trong các hợp đồng tương tự; Có cam kết nếu được trúng thầu mũ bảo hiểm trước khi được giao cho người sử dụng thì nhà thầu sẽ cung cấp giấy chứng nhận hợp quy, công bố hợp quy theo quy chuẩn kỹ thuật quốc gia QCVN 2 : 2008/BKHCN, Thông tư liên tịch số : 06/2013/TTLT BKHCN BCT BCA-BGTVT ngày 28/2/2013 quy định về sản xuất, nhập khẩu, kinh doanh và sử dụng mũ bảo hiểm cho người đi mô tô, xe gắn máy, xe đạp máy.</p> <p>- Mũ theo hình 1.b quy định tại Quyết định số 04/2008/QĐ-BKHCN ngày 28/4/2008 của Bộ Khoa học và Công nghệ.</p>
--	--

4. Đối với may lễ phục mùa hè

TT	Chỉ tiêu đánh giá	Mức yêu cầu để được đánh giá đạt
1	Lễ phục nam	<p>1. Áo lễ phục mùa hè có màu sắc là vải màu trắng kem. Kiểu dáng là kiểu áo bốn túi, bốn cúc; ve áo kiểu chữ V, bản cổ to, lá cổ trên có khuyết cài phù hiệu; cúc áo bằng kim loại mạ màu vàng (đồng mạ vàng; cúc ở nẹp áo và cúc ở 2 túi áo dưới có đường kính Ø22 mm, cúc ở 2 túi áo trên có đường kính Ø15 mm, có in dập biểu tượng ngành thi hành án dân sự (biểu trưng Thi hành án dân sự) (dập nổi hình ngôi sao năm (5) cánh ở giữa, bao quanh ngôi sao là hình cái khiên và 2 thanh kiếm chéo nhau ở phía sau khiên, xung quanh là hình hai (2) bông lúa, phía trên có chữ viết tắt THADS); hai túi trên và hai túi dưới ộp ngoài, có nắp, nắp túi hơi lượn cong, đáy túi vát góc, giữa bì túi có súp chìm; phía trên chính giữa nắp túi áo trái có hai khuyết để cài biển tên; vai áo có hai đĩa vai; vạt áo vuông; tay áo vuông tròn, tay áo gập gấu lơ vê; sống áo có xẻ sau; toàn bộ ve áo, cổ áo, nẹp áo, túi áo đều hai đường may; có dây đeo trang trí.</p> <p>2. Quần lễ phục có màu sắc là vải màu trắng kem. Kiểu dáng là quần âu kiểu ống đứng; thân trước một ly xếp, hai túi chéo, thân sau có chiết</p>

		<p>một ly, hai túi hậu cài khuy nhựa (miệng túi hậu 1 cm); cửa quần có khóa kéo, đầu cạp có một móc và một cúc hãm trong (cúc bằng nhựa, có đường kính Ø15 mm), cạp có quai nhê, có một móc và một khuy; quần có sáu đĩa chia đều.</p>
2	Lễ phục nữ	<p>1. Áo lễ phục mùa hè có màu sắc là vải màu trắng kem. Kiểu dáng là kiểu áo có hai túi, bốn cúc, thân áo bỏ bẩy mảnh; cổ ve vech nhẹ, lá cổ trên có khuyết cài phù hiệu; cúc áo bằng kim loại mạ màu vàng (đồng mạ vàng; cúc ở nẹp áo và 2 túi áo dưới đều có đường kính Ø18 mm), có in dập biểu tượng ngành thi hành án dân sự (biểu trưng Thi hành án dân sự) (dập nổi hình ngôi sao năm (5) cánh ở giữa, bao quanh ngôi sao là hình cái khiên và 2 thanh kiếm chéo nhau ở phía sau khiên, xung quanh là hình hai (2) bông lúa, phía trên có chữ viết tắt THADS); phía trên chính giữa ngực trái có hai khuyết để cài biển tên; hai túi dưới bỏ coi có nắp, nắp túi hơi lượn cong, thân túi chìm; vai áo có hai đĩa vai; vạt áo vuông; tay áo suông tròn, tay áo gập gấu vào trong may một đường 3 cm; sống áo có xẻ sau; toàn bộ ve áo, cổ áo, nẹp áo, túi áo đều hai đường may; có dây đeo trang trí.</p> <p>2. Quần lễ phục có màu sắc là vải màu trắng kem. Kiểu dáng là dáng quần âu kiểu suông đứng, quần cạp 4 cm, hai túi chéo, thân sau có chiết một ly; cửa quần có khóa kéo, cạp có quai nhê, có một khuy, một móc; quần có năm đĩa chia đều.</p>
3	Mũ Kêpi	<p>1. Màu sắc: Theo màu áo lễ phục mùa hè.</p> <p>2. Kiểu dáng là mũ có thành cong, đỉnh và cầu mũ được làm bằng cùng một loại vải, phía trước có lưỡi trai bằng nhựa màu đen bóng, thấp dần về phía trước; mũ có dây cooc đồng màu vàng, hai đầu được đính bằng cúc kim loại màu vàng, trên mặt cúc có hình ngôi sao năm cánh nổi; phía trước cầu mũ có đục ôzê chính giữa; hai bên thành mũ có đục bốn ôzê; thành mũ phía trước được dựng bằng nhựa mỏng; lót cầu mũ làm bằng vải trắng nhựa, phía trong được gắn với bọt xốp.</p>

5. Nguyên liệu, phụ liệu

STT	Tên nguyên liệu, phụ liệu	Nhà sản xuất và cung ứng	Sản phẩm
1	Vải Tuytsi pha len	Công ty TNHH Phong Lan (Địa chỉ: Xóm 5, xã Hòa Hậu, huyện Lý Nhân, Hà Nam)	May quần áo thu đông, áo khoác ngoài mùa đông, caravat, mũ kê pi, lễ phục mùa hè
2	Vải Gabadin màu rêu sẫm		May quần xuân hè
3	Vải Pôpơlin màu trắng		May áo sơ mi
4	Vải Pôpơlin màu ghi sáng		May áo xuân hè
5	Vải Gabadin màu rêu sẫm		May áo chống rét mùa đông
6	Vải lót, vải bồi xốp		May lót áo, lót túi, lót mũ kê pi, mũ bảo hiểm
7	Cúc kim loại	Công ty cổ phần Z198 Việt Nam (Địa chỉ: Số 27, hẻm 200/15/41, phố Nguyễn Sơn, P. Bồ Đề, Long Biên, Hà Nội)	Mũ kê pi, cúc áo thu đông
8	Cúc nhựa	Công ty TNHH Đầu tư TM và Sản xuất Nguyệt Thanh (Địa chỉ: Thôn Địa, xã Nam Hồng, huyện Đông Anh, Hà Nội)	Trang phục, lễ phục
9	Khóa nhựa		Trang phục, lễ phục
10	Chỉ may		Trang phục, lễ phục
11	Mex		Trang phục, lễ phục
12	Canh tóc		Trang phục, lễ phục
13	Ken vai		Trang phục, lễ phục
14	Bông		Mũ kê pi
15	Băng dệt mũ kê pi		Mũ kê pi
16	Chỉ may		Trang phục, lễ phục
17	Xốp mũ bảo hiểm		Mũ bảo hiểm
18	Dây mũ bảo hiểm		Mũ bảo hiểm
19	Túi đựng, móc treo...		Trang phục, lễ phục

Phụ lục số 2

**SỐ LƯỢNG, DANH SÁCH CÁC ĐƠN VỊ TRỰC TIẾP KÝ HỢP ĐỒNG
MUA SẴM TRANG PHỤC VÀ ĐỊA ĐIỂM GIAO TRANG PHỤC**

STT	Đơn vị	SỐ LƯỢNG TRANG PHỤC									Địa điểm giao tài sản
		Quần áo thu đông (Bộ)	Áo khoác ngoài mùa đông (Chiếc)	Quần áo xuân hè mặc ngoài (Bộ)	Áo sơ mi dài tay (Chiếc)	Caravat (Chiếc)	Mũ kêpi (Chiếc)	Mũ bảo hiểm THA (Chiếc)	Lễ phục mùa hè (Bộ)	Mũ kêpi lễ phục (Chiếc)	
	TỔNG SỐ	2.463	1.958	6.668	10.413	7.578	3.789	2.677	8.541	8.541	
I	Văn phòng Tổng Cục	49	48	170	167	174	67	59	158	158	Tại Văn phòng Tổng cục
II	CƠ QUAN THADS	2.414	1.910	6.548	10.251	7.454	3.727	2.618	8.383	8.383	
1	HÀ NỘI	124	113	334	542	416	208	156	470	470	Tại trụ sở Cục THADS
2	HẢI PHÒNG	32	24	106	224	102	51	45	182	182	Tại trụ sở Cục THADS
3	TP.HCM	161	143	422	637	422	211	180	568	568	Tại trụ sở Cục THADS
4	ĐÀ NẴNG	31	24	112	139	112	56	39	114	114	Tại trụ sở Cục THADS
5	CẦN THƠ	47	38	94	144	94	47	31	112	112	Tại trụ sở Cục THADS
6	NAM ĐỊNH	38	36	50	113	62	31	23	103	103	Tại trụ sở Cục THADS
7	HÀ NAM	16	12	52	84	60	30	22	69	69	Tại trụ sở Cục THADS
8	HẢI DƯƠNG	25	20	96	150	130	65	44	127	127	Tại trụ sở Cục THADS
9	HƯNG YÊN	12	6	76	127	100	50	32	101	101	Tại trụ sở Cục THADS
10	THÁI BÌNH	26	17	86	114	108	54	34	91	91	Tại trụ sở Cục THADS
11	LONG AN	62	45	168	209	168	84	63	180	180	Tại trụ sở Cục THADS
12	TIỀN GIANG	72	64	126	199	126	63	47	170	170	Tại trụ sở Cục THADS
13	BẾN TRE	49	27	116	151	116	58	35	113	113	Tại trụ sở Cục THADS
14	DỒNG THÁP	60	41	118	191	118	59	37	155	155	Tại trụ sở Cục THADS
15	VĨNH LONG	27	16	76	138	76	38	25	113	113	Tại trụ sở Cục THADS
16	AN GIANG	46	29	142	177	142	71	43	143	143	Tại trụ sở Cục THADS
17	KIÊN GIANG	52	38	162	211	162	81	55	165	165	Tại trụ sở Cục THADS
18	HẬU GIANG	33	22	80	116	80	40	23	88	88	Tại trụ sở Cục THADS
19	BẠC LIÊU	37	24	102	106	102	51	34	87	87	Tại trụ sở Cục THADS
20	CÀ MAU	49	38	126	159	126	63	46	130	130	Tại trụ sở Cục THADS
21	TRÀ VINH	33	21	96	128	96	48	33	106	106	Tại trụ sở Cục THADS
22	SÓC TRĂNG	43	37	114	139	114	57	40	110	110	Tại trụ sở Cục THADS
23	BẮC NINH	14	14	54	95	68	34	27	84	84	Tại trụ sở Cục THADS
24	BẮC GIANG	28	25	68	146	100	50	31	119	119	Tại trụ sở Cục THADS
25	VĨNH PHÚC	34	31	60	128	96	48	27	103	103	Tại trụ sở Cục THADS
26	PHÚ THỌ	39	32	98	162	122	61	42	135	135	Tại trụ sở Cục THADS
27	NINH BÌNH	23	21	56	108	84	42	26	90	90	Tại trụ sở Cục THADS
28	THANH HÓA	83	72	150	299	186	93	64	253	253	Tại trụ sở Cục THADS
29	NGHỆ AN	64	53	228	261	250	125	103	220	220	Tại trụ sở Cục THADS
30	HÀ TĨNH	22	13	108	147	126	63	45	116	116	Tại trụ sở Cục THADS

31	QUANG BINH	19	17	50	109	64	32	23	95	95	Tại trụ sở Cục THADS
32	QUẢNG TRỊ	23	18	58	122	90	45	25	93	93	Tại trụ sở Cục THADS
33	THỪA THIÊN HUỆ	20	20	42	114	60	30	21	93	93	Tại trụ sở Cục THADS
34	BÀ RỊA - VŨNG TÀU	31	22	96	135	96	48	36	113	113	Tại trụ sở Cục THADS
35	BÌNH HIUẬN	40	32	94	151	94	47	37	120	120	Tại trụ sở Cục THADS
36	ĐỒNG NAI	51	41	124	222	124	62	49	185	185	Tại trụ sở Cục THADS
37	BÌNH DƯƠNG	35	28	98	153	98	49	39	138	138	Tại trụ sở Cục THADS
38	BÌNH PHƯỚC	37	25	90	154	90	45	31	121	121	Tại trụ sở Cục THADS
39	TÂY NINH	62	46	116	174	116	58	40	148	148	Tại trụ sở Cục THADS
40	QUẢNG NAM	56	35	104	190	104	52	26	157	157	Tại trụ sở Cục THADS
41	BÌNH ĐỊNH	29	26	96	159	96	48	27	127	127	Tại trụ sở Cục THADS
42	KHÁNH HÒA	46	32	66	139	66	33	15	108	108	Tại trụ sở Cục THADS
43	QUẢNG NGÃI	38	26	100	154	100	50	34	124	124	Tại trụ sở Cục THADS
44	PHU YÊN	50	31	106	120	106	53	31	96	96	Tại trụ sở Cục THADS
45	NINH THUẬN	18	17	56	99	56	28	23	78	78	Tại trụ sở Cục THADS
46	THÁI NGUYỄN	39	30	86	138	100	50	34	113	113	Tại trụ sở Cục THADS
47	BẮC KẠN	28	24	54	97	72	36	23	72	72	Tại trụ sở Cục THADS
48	CAO BẰNG	24	23	54	148	90	45	26	112	112	Tại trụ sở Cục THADS
49	LẠNG SƠN	10	7	92	133	132	66	43	97	97	Tại trụ sở Cục THADS
50	TUYÊN QUANG	17	11	64	101	78	39	26	79	79	Tại trụ sở Cục THADS
51	HÀ GIANG	24	22	58	138	100	50	27	100	100	Tại trụ sở Cục THADS
52	YÊN BÁI	19	18	76	127	100	50	37	104	104	Tại trụ sở Cục THADS
53	LÀO CAI	27	24	36	115	52	26	15	92	92	Tại trụ sở Cục THADS
54	HÒA BÌNH	14	12	122	129	156	78	59	106	106	Tại trụ sở Cục THADS
55	SƠN LA	23	19	92	144	104	52	42	115	115	Tại trụ sở Cục THADS
56	ĐIỆN BIÊN	25	24	74	123	96	48	36	94	94	Tại trụ sở Cục THADS
57	LAI CHÂU	19	13	78	86	84	42	33	66	66	Tại trụ sở Cục THADS
58	QUẢNG NINH	40	32	82	194	124	62	33	158	158	Tại trụ sở Cục THADS
59	LÂM ĐỒNG	45	41	114	174	148	74	53	140	140	Tại trụ sở Cục THADS
60	GIA LAI	35	29	142	202	168	84	65	161	161	Tại trụ sở Cục THADS
61	ĐẮK LẮK	51	35	196	226	212	106	82	179	179	Tại trụ sở Cục THADS
62	ĐẮK NÔNG	19	18	74	115	100	50	36	90	90	Tại trụ sở Cục THADS
63	KON TUM	18	16	82	122	114	57	39	92	92	Tại trụ sở Cục THADS

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

HỢP ĐỒNG MUA SẮM TRANG PHỤC

Số:/HĐMSTS-THADS-CTCP26

Căn cứ Luật Đấu thầu số 43/2013/QH13 ngày 26/11/2013;
Căn cứ Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/06/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;
Căn cứ Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công;
Căn cứ Thỏa thuận khung số 01/TTK-TCTHADS-CTCP26 ngày tháng 10 năm 2022 giữa Tổng cục Thi hành án dân sự và Công ty Cổ phần 26;
Hôm nay, ngày tháng năm 2022, tại, chúng tôi gồm có:

I. Nhà thầu cung cấp trang phục (Nhà thầu)

Tên đơn vị: **CÔNG TY CỔ PHẦN 26**

Địa chỉ : Đường Hội Xá, Tổ 5. Phúc Lợi, quận Long Biên, TP.Hà Nội

Điện thoại : 02438.751461 Fax: 02438.751460

Mã số thuế : 0100108818

Số tài khoản : 02000 2692873

Tại : Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín, CN Long Biên, Hà Nội

Đại diện : Ông Trịnh Xuân Hiếu Chức vụ: Chủ tịch HĐQT

II. Đơn vị trực tiếp sử dụng trang phục (Bên mua sắm trang phục)

Tên đơn vị:

Địa chỉ:

Điện thoại:

Mã số quan hệ với NSNN:

Số tài khoản: tại Kho bạc Nhà nước.....

Đại diện bởi:, chức vụ

Hai bên thống nhất ký Hợp đồng mua sắm trang phục với các nội dung như sau:

Điều 1. Chủng loại, yêu cầu kỹ thuật

1. Chủng loại là trang phục.
2. Yêu cầu kỹ thuật của trang phục chi tiết kèm theo hợp đồng (*theo Phụ lục 01 kèm theo Thỏa thuận khung*).

Điều 2. Số lượng, giá bán trang phục

Tổng giá tiền của Hợp đồng:đồng
(Bằng chữ:đồng)

TT	Danh mục tài sản	ĐVT	Số lượng	Đơn giá (đồng)	Thành tiền (đồng)
1	Quần áo thu đông	Bộ	...	1.129.000
2	Áo khoác ngoài mùa đông	Chiếc	...	932.000
3	Quần áo xuân hè mặc ngoài	Bộ	...	490.000
4	Áo sơ mi dài tay	Chiếc	...	186.500
5	Caravat	Chiếc	...	63.800
6	Mũ kê pi	Chiếc	...	137.400
7	Mũ bảo hiểm thi hành án	Chiếc	...	324.000
8	Lễ phục mùa hè	Bộ	...	1.052.500
9	Mũ kê pi lễ phục	Chiếc	...	137.400
Tổng				

Giá trên đã bao gồm Thuế GTGT, phí, lệ phí, chi phí vận chuyển và các chi phí khác có liên quan.

Điều 3. Phương thức và thời hạn thanh toán

- Bên mua sắm trang phục thanh toán trực tiếp cho Nhà thầu cung cấp trang phục, cụ thể như sau:

+ Chuyển khoản 01 lần cho Nhà thầu cung cấp trang phục sau khi Nhà thầu cung cấp trang phục hoàn thành việc thực hiện hợp đồng trong vòng không quá 30 ngày, kể từ ngày Nhà thầu cung cấp trang phục xuất trình đầy đủ các chứng từ theo quy định của pháp luật.

+ Trùng lập tạm ứng tiền. Số tiền tạm ứng không quá 30% giá trị hợp đồng. Nhà thầu phải nộp Bảo lãnh tạm ứng tương đương với khoản tiền tạm ứng. Bảo lãnh này sẽ được giải tỏa cho Nhà thầu ngay sau khi Nhà thầu xuất trình văn bản nghiệm thu, thanh lý hợp đồng, trong đó xác nhận Nhà thầu đã cung cấp đầy đủ trang phục theo thỏa thuận của hợp đồng.

Số tiền còn lại đơn vị trực tiếp ký Hợp đồng mua sắm trang phục sẽ thanh toán cho Nhà thầu chậm nhất trong vòng 30 ngày, kể từ ngày Nhà thầu xuất trình đầy đủ chứng từ theo quy định của pháp luật.

- Ngừng thanh toán tiền mua trang phục khi có bằng chứng về việc Nhà thầu cung cấp trang phục lừa dối, có bằng chứng về việc trang phục đang là đối tượng bị tranh chấp, hoặc có bằng chứng về việc Nhà thầu cung cấp trang phục đã giao trang phục không phù hợp với Hợp đồng mua sắm trang phục.

Điều 4. Thời gian, địa điểm giao, nhận trang phục**1. Thời gian giao, nhận trang phục**

Tối đa 90 ngày kể từ ngày Thỏa thuận khung có hiệu lực, Nhà thầu cung cấp trang phục có trách nhiệm giao đầy đủ trang phục cho Bên mua sắm trang phục.

2. Địa điểm giao, nhận trang phục

Tại trụ sở Bên mua sắm trang phục (trụ sở Văn phòng Tổng cục và Cục Thi hành án dân sự).

Điều 5. Quyền và nghĩa vụ của các bên**1. Quyền và nghĩa vụ của Nhà thầu cung cấp trang phục****1.1. Quyền và nghĩa vụ chung của Nhà thầu cung cấp trang phục**

- Xây dựng kế hoạch, liên hệ với các đơn vị trực tiếp ký Hợp đồng mua sắm trang phục để ký và thực hiện Hợp đồng mua sắm trang phục.

- Giao trang phục và chứng từ liên quan theo đúng số lượng, chất lượng, thời gian, địa điểm và các điều khoản quy định khác của Thỏa thuận khung và Hợp đồng mua sắm trang phục.

- Nhà thầu cung cấp trang phục phải nêu rõ xuất xứ của trang phục và các tài liệu kèm theo để chứng minh tính hợp lệ của trang phục.

- Nhà thầu cung cấp trang phục phải hoàn toàn chịu trách nhiệm về mọi thiệt hại phát sinh do việc khiếu nại của bên thứ ba về việc vi phạm bản quyền sở hữu trí tuệ liên quan đến trang phục mà Nhà thầu cung cấp trang phục đã cung cấp theo Thỏa thuận khung và Hợp đồng mua sắm trang phục.

- Nhà thầu cung cấp trang phục chịu trách nhiệm đóng gói, vận chuyển trang phục; bốc dỡ phù hợp với điều kiện thực tế tại địa điểm sử dụng quy định trong Thỏa thuận khung và Hợp đồng mua sắm trang phục.

- Nhà thầu cung cấp trang phục phải có trách nhiệm thay thế hoặc tiến hành điều chỉnh những trang phục không phù hợp để đáp ứng đúng các yêu cầu về đặc tính kỹ thuật theo Thỏa thuận khung, Hợp đồng mua sắm trang phục. Trường hợp Nhà thầu cung cấp trang phục không có khả năng thay thế hay điều chỉnh trang phục không phù hợp, Bên mua sắm trang phục có quyền tổ chức việc thay thế hay điều chỉnh nếu thấy cần thiết, mọi rủi ro và chi phí liên quan do Nhà thầu cung cấp trang phục chịu.

- Yêu cầu đơn vị trực tiếp ký Hợp đồng mua sắm trang phục thanh toán theo quy định của Hợp đồng và pháp luật hiện hành.

- Thực hiện đầy đủ các cam kết và nội dung khác đã ghi trong Hồ sơ dự thầu.

- Trong thời hạn bảo hành, Nhà thầu cung cấp trang phục có quyền từ chối bảo hành khi trang phục bị hỏng do bị phá hoại, sử dụng không đúng quy cách, trang phục đã được can thiệp, sửa chữa bởi đơn vị khác không phải Nhà thầu cung cấp trang phục lý do thiên tai, chiến tranh.

- Nhà thầu cung cấp trang phục có thể chấm dứt Hợp đồng mua sắm trang phục mà không phải chịu bất cứ chi phí đền bù nào trong trường hợp đơn vị trực tiếp ký Hợp đồng mua sắm trang phục có các hành vi vi phạm cơ bản về Hợp đồng.

- Có trách nhiệm lấy số đo với từng công chức, người lao động tại trụ sở các cơ quan được may sắm trang phục.

- Chịu trách nhiệm phát hành Bảo đảm thực hiện Thỏa thuận khung.

- Chịu trách nhiệm đối với toàn bộ nghĩa vụ phát sinh với Ngân hàng liên quan đến các phần việc của đơn vị trong suốt quá trình thực hiện Thỏa thuận khung.

- Chịu trách nhiệm bàn giao trang phục cho Bên mua sắm trang phục; phát hành hóa đơn, tiếp nhận kinh phí thanh toán tiền may sắm trang phục đối với phần trang phục do Nhà thầu chịu trách nhiệm cung cấp.

- Thực hiện nghĩa vụ khác của Nhà thầu theo quy định của pháp luật Việt Nam hiện hành.

1.2. Bảo hành

- Trang phục theo Điều 1 được bảo hành theo đúng tiêu chuẩn của nhà sản xuất, yêu cầu của Hồ sơ mời thầu và cam kết của Hồ sơ dự thầu.

- Thời hạn bảo hành: Thời hạn bảo hành là 12 tháng kể từ ngày hai bên ký Biên bản nghiệm thu, bàn giao, tiếp nhận trang phục.

- Khi phát sinh hư hỏng, sự cố của tài sản trong thời hạn bảo hành, Bên mua sắm trang phục sẽ thông báo cho Nhà thầu cung cấp trang phục qua điện thoại hoặc bằng văn bản (fax) mô tả hiện tượng của sự cố để được hướng dẫn cách xử lý. Trong vòng 72 giờ kể từ khi nhận được thông báo của Bên mua sắm trang phục, Nhà thầu cung cấp trang phục phải cử cán bộ kỹ thuật đến kiểm tra, xử lý hoặc nhận trang phục đi khắc phục các lỗi như bung chỉ, tuột khuy, hỏng khóa,... Việc kiểm tra, khắc phục các hư hỏng khuyết tật phải được thực hiện trong vòng 7 ngày kể từ ngày nhận được thông báo của Bên mua sắm trang phục.

Trường hợp quá thời hạn cam kết có mặt tại địa điểm của Bên mua sắm trang phục để sửa chữa, khắc phục sự cố mà Nhà thầu vẫn vắng mặt hoặc Nhà thầu không thể sửa chữa, khắc phục sự cố trong vòng 07 ngày kể từ ngày nhận được thông báo, Bên mua sắm trang phục có quyền đưa ra phương án giải quyết. Mọi chi phí phát sinh liên quan đến việc sửa chữa, khắc phục do Nhà thầu chi trả trên cơ sở chứng từ thực tế phát sinh được Bên mua sắm trang phục gửi đến để thanh toán. Nếu nhà thầu không thanh toán trực tiếp khoản tiền này, Tổng cục Thi hành án dân sự sẽ yêu cầu ngân hàng chuyển vào tài khoản của đơn vị trực tiếp ký Hợp đồng mua sắm trang phục sau khi đơn vị báo cáo bằng văn bản về Tổng cục. Tổng cục sẽ yêu cầu ngân hàng thanh toán cho các đơn vị 01 lần/1 quý (nếu có) vào thời điểm cuối mỗi quý.

- Địa điểm bảo hành: Nhà thầu có trách nhiệm kiểm tra trang phục khi có sự cố tại trụ sở Bên mua sắm trang phục và bảo hành để khắc phục, sửa chữa (nếu cần thiết).

- Địa chỉ liên lạc của Nhà thầu:

Khi có trang phục cần bảo hành, Bên mua sắm trang phục liên hệ trực tiếp với Nhà thầu để Nhà thầu hướng dẫn thủ tục, địa chỉ bảo hành như sau:

Đơn vị thụ hưởng: **Công ty Cổ phần 26**

Tài khoản: 02000 2692873

Tại: Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín, CN Long Biên, Hà Nội

2. Quyền và nghĩa vụ của Bên mua sắm trang phục

- Công nhận kết quả lựa chọn nhà thầu, nội dung Thỏa thuận khung và ký kết Hợp đồng mua sắm trang phục với Nhà thầu cung cấp trang phục trên cơ sở Thỏa thuận khung.

- Từ chối tiếp nhận trang phục do Nhà thầu cung cấp trang phục cung cấp nếu phát hiện không đúng chủng loại trang phục quy định tại Hợp đồng mua sắm trang phục. Yêu cầu Nhà thầu cung cấp trang phục khắc phục trong trường hợp giao trang phục không phù hợp với Hợp đồng mua sắm trang phục.

- Ngừng thanh toán tiền mua trang phục khi có bằng chứng về việc Nhà thầu cung cấp trang phục lừa dối, có bằng chứng về việc trang phục đang là đối tượng bị tranh chấp, hoặc có bằng chứng về việc Nhà thầu cung cấp trang phục đã giao trang phục không phù hợp với Hợp đồng mua sắm trang phục.

- Thanh toán cho Nhà thầu cung cấp trang phục theo giá hợp đồng và phương thức thanh toán theo quy định trong Hợp đồng mua sắm trang phục.

- Chuẩn bị các điều kiện cần thiết tại địa điểm sử dụng trang phục để Nhà thầu cung cấp trang phục tập kết và bàn giao theo kế hoạch, tiến độ đã thỏa thuận trong Hợp đồng mua sắm trang phục.

- Bố trí cán bộ kiểm tra, tiếp nhận bàn giao trang phục, hồ sơ tài liệu và tiếp thu hướng dẫn sử dụng.

Điều 6. Chế độ xử phạt do vi phạm hợp đồng

- Trường hợp Nhà thầu cung cấp trang phục vi phạm Thỏa thuận khung thì ngoài việc phải bồi thường thiệt hại (nếu có) cho Bên mua sắm trang phục Nhà thầu sẽ không được hoàn trả bảo đảm thực hiện Thỏa thuận khung, Hợp đồng mua sắm trang phục theo quy định tại Điều 7 của Thỏa thuận khung.

- Nhà thầu cung cấp trang phục và Bên mua sắm trang phục có trách nhiệm giải quyết các tranh chấp phát sinh giữa hai bên thông qua thương lượng, hòa giải. Nếu tranh chấp không thể giải quyết được bằng thương lượng, hòa giải trong vòng 60 ngày kể từ ngày phát sinh tranh chấp thì bất kỳ bên nào cũng đều có thể yêu cầu đưa việc tranh chấp ra giải quyết tại Tòa án và giải quyết của Tòa án là cơ sở để các bên thực hiện.

Hợp đồng này được làm thành 05 bản có giá trị pháp lý như nhau; đơn vị trực tiếp ký Hợp đồng mua sắm trang phục giữ 02 bản; Nhà thầu cung cấp trang phục giữ 02 bản; gửi 01 bản cho đơn vị mua sắm tập trung./.

**ĐẠI DIỆN NHÀ THẦU
CUNG CẤP TRANG PHỤC**
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)
**CÔNG TY CỔ PHẦN 26
CHỦ TỊCH HĐQT**

**ĐẠI DIỆN ĐƠN VỊ TRỰC TIẾP
KÝ HỢP ĐỒNG MUA SẮM
TRANG PHỤC**
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Trịnh Xuân Hiếu



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**BIÊN BẢN NGHIỆM THU, BÀN GIAO,
TIẾP NHẬN TRANG PHỤC**

Số:/BBBG

Căn cứ Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công;

Căn cứ Thỏa thuận khung mua sắm tập trung số 01/TTK-TCTHADS-CTCP26 ngày tháng 10 năm 2022 giữa Tổng cục Thi hành án dân sự và Công ty Cổ phần 26;

Căn cứ Hợp đồng mua sắm trang phục số ký ngày..... thángnăm 2022 giữa và Công ty Cổ phần 26;

Hôm nay, ngày.... tháng.... năm 2022, tại, chúng tôi gồm có:

I. Đại diện bên giao: CÔNG TY CỔ PHẦN 26

Ông: Trịnh Xuân Hiếu

Chức vụ: Chủ tịch HĐQT

Ông: Nguyễn Tường Nam

Chức vụ: Trưởng phòng KHSXKD

II. Đại diện bên nhận

Ông (Bà): Chức vụ:

Ông (Bà): Chức vụ:

Thông nhất thực hiện nghiệm thu, bàn giao và tiếp nhận trang phục như sau:

1. Trang phục thực hiện bàn giao, tiếp nhận:

STT	Danh mục tài sản	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá (đồng)	Thành tiền (đồng)	Hiện trạng tài sản bàn giao
1	Quần áo thu đông	Bộ			
2	Áo khoác ngoài mùa đông	Chiếc			
3	Quần áo xuân hè mặc ngoài	Bộ			
4	Áo sơ mi dài tay	Chiếc			
5	Caravat	Chiếc			
6	Mũ kê pi	Chiếc			
7	Mũ bảo hiểm thi hành án	Chiếc			
8	Lễ phục mùa hè	Bộ			
9	Mũ kê pi lễ phục	Chiếc			

2. Các hồ sơ về trang phục bàn giao, tiếp nhận (nếu có):

3. Ý kiến của các bên giao, bên nhận (nếu có):

.....

Biên bản này được lập thành 05 bản có giá trị pháp lý như nhau, bên trực tiếp ký hợp đồng mua sắm trang phục giữ 02 bản, bên nhà thầu cung cấp trang phục giữ 02 bản còn 01 bản gửi lại đơn vị mua sắm tập trung./.

**ĐẠI DIỆN NHÀ THẦU
CUNG CẤP TRANG PHỤC**
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

**ĐẠI DIỆN ĐƠN VỊ TRỰC TIẾP
KÝ HỢP ĐỒNG MUA SẮM
TRANG PHỤC**
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

THANH LÝ HỢP ĐỒNG MUA SẮM TRANG PHỤC

Số:/TL

Căn cứ Luật Đấu thầu số 43/2013/QH13 ngày 26/11/2013;

Căn cứ Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/06/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công;

Căn cứ Thỏa thuận khung mua sắm tập trung số 01/TTK-TCTHADS-CTCP26 ngày tháng 10 năm 2022 giữa Tổng cục Thi hành án dân sự và Công ty Cổ phần 26.

Căn cứ Hợp đồng mua sắm số:...../HĐMSTS-THADS-CTCP26 ngày...../...../2022 giữa Công ty Cổ phần 26 và

Hôm nay, ngày.....tháng.....năm 2022, tại, chúng tôi gồm có:

I. Nhà thầu cung cấp trang phục

Đơn vị : **CÔNG TY CỔ PHẦN 26**

Địa chỉ : Đường Hội Xá, Tổ 5. Phúc Lợi, quận Long Biên, TP.Hà Nội

Điện thoại : 02438.751461 Fax: 02438.751460

Mã số thuế : 0100108818

Số tài khoản : 02000 2692873

Tại : Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín, CN Long Biên, Hà Nội

Đại diện : Ông Trịnh Xuân Hiếu Chức vụ: Chủ tịch HĐQT

II. Đơn vị trực tiếp sử dụng trang phục (Bên mua sắm trang phục)

Tên đơn vị:

Mã số quan hệ với NSNN.

Mã số thuế(nếu có):

Tài khoản:.....

Tại:.....

Đại diện bởi:, chức vụ

Hai bên thống nhất ký Thanh lý Hợp đồng mua sắm trang phục với các nội dung sau:

1. Về giao nhận trang phục

Theo Biên bản nghiệm thu, bàn giao, tiếp nhận trang phục, Nhà thầu đã giao, Bên mua sắm trang phục đã nhận cụ thể như sau:

STT	Danh mục tài sản	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá (đồng)	Thành tiền (đồng)
1	Quần áo thu đông	Bộ	1.129.000
2	Áo khoác ngoài mùa đông	Chiếc	932.000
3	Quần áo xuân hè mặc ngoài	Bộ	490.000
4	Áo sơ mi dài tay	Chiếc	186.500
5	Caravat	Chiếc	63.800
6	Mũ kê pi	Chiếc	137.400
7	Mũ bảo hiểm thi hành án	Chiếc	324.000
8	Lễ phục mùa hè	Bộ	1.052.500
9	Mũ kê pi lễ phục	Chiếc	137.400
Tổng				

Bên mua sắm trang phục đã nhận đầy đủ hóa đơn, chứng từ, tài liệu theo quy định của pháp luật và đúng nội dung như trong Hợp đồng mua sắm đã ký kết.

2. Thanh toán

Bên mua sắm trang phục sẽ thanh toán đầy đủ cho Nhà thầu theo Hợp đồng đã ký kết:

Số tiền: đồng

(Bằng chữ:)

Đơn vị thụ hưởng: **Công ty Cổ phần 26**

Tài khoản: 02000 2692873

Tại: Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín, CN Long Biên, Hà Nội

3. Kết luận

Hai bên cam kết không còn tranh chấp, khiếu kiện và thống nhất thanh lý Hợp đồng mua sắm trang phục số. ký ngày tháng ... năm 2022.

Thanh lý hợp đồng được lập thành làm thành 05 bản có giá trị pháp lý như nhau, Bên trực tiếp ký hợp đồng mua sắm trang phục giữ 02 bản, Bên nhà thầu cung cấp trang phục giữ 02 bản còn 01 bản gửi lại đơn vị mua sắm tập trung./.

ĐẠI DIỆN NHÀ THẦU

CUNG CẤP TRANG PHỤC

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

ĐẠI DIỆN ĐƠN VỊ

TRỰC TIẾP KÝ HỢP ĐỒNG

MUA SẮM TRANG PHỤC

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)